

Số: 05/2018/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 02 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Đỗ Đăng T, sinh năm 1987

Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn 04, xã Đa K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983

Ông Đỗ Ngọc L, sinh năm: 1979

Cùng địa chỉ: Thôn 04, xã Đa K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: Ông Đỗ Ngọc L và bà Nguyễn Thị Q xác nhận còn nợ ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị Hồng P số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) tiền vay và đồng ý trả nợ số tiền này.

2.2. Về thời gian trả nợ: Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Bắt đầu từ ngày 01/4/2018, vào ngày mùng 01 hàng tháng, mỗi tháng ông Đỗ Ngọc L và bà Nguyễn Thị Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Đỗ Đăng T và bà

Nguyễn Thị Hồng P số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ 800.000.000 đồng.

Trong trường hợp, ông Đỗ Ngọc L và bà Nguyễn Thị Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị Hồng P có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền nợ tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 18.000.000 (*Mười tám triệu*) đồng các bên thống nhất thỏa thuận ông Đỗ Ngọc L và bà Nguyễn Thị Q phải nộp. Hoàn trả lại cho ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị Hồng P số tiền tạm ứng án phí 19.650.000 (*Mười chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn*) đồng mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018186 ngày 05 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết

